

Số: 30/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2014

## **THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học ban hành theo Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

**Điều 3.**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TĐC, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Trần Việt Thanh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**SỬA ĐỔI 1:2014 QCVN 1:2009/BKHCN**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐIEZEN  
VÀ NHIÊN LIỆU SINH HỌC**

*National technical regulation on  
gasoline, diesel fuel oils and biofuels*

**HÀ NỘI – 2014**

**Lời nói đầu**

**SỬA ĐỔI 1:2014 QCVN 1:2009/BKHCN** sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 1:2009/BKHCN.

**SỬA ĐỔI 1:2014 QCVN 1:2009/BKHCN** do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu và nhiên liệu sinh học biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐIEZEN VÀ NHIÊN LIỆU SINH HỌC

*National technical regulation on gasolines, diesel fuel oils and biofuels*

## 1. QUY ĐỊNH CHUNG

**1. Khoản 1.1, phạm vi điều chỉnh, gạch đầu dòng thứ nhất, sửa đổi như sau:**

“- Xăng không chì và xăng sinh học.”

**2. Khoản 1.3.2, giải thích từ ngữ, sửa đổi như sau:**

“**Xăng sinh học** (xăng E5, xăng E10)

a) Xăng E5 là hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu với hàm lượng etanol từ 4 % đến 5 % theo thể tích;

b) Xăng E10 là hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu với hàm lượng etanol từ 9 % đến 10 % theo thể tích.”

## 2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

**3. Khoản 2.1.2, bãi bỏ chỉ tiêu số 6 về hàm lượng oxy của xăng E5.**

**4. Bổ sung Khoản 2.1.4 như sau:**

- Hàm lượng oxy, không lớn hơn 3,7 % khối lượng, được xác định theo TCVN 7332 (ASTM D 4815) Xăng - Xác định hợp chất MTBE, ETBE, TAME, DIPE, rượu tert-Amyl và rượu từ C<sub>1</sub> đến C<sub>4</sub> bằng phương pháp sắc ký khí.

- Hàm lượng các hợp chất oxygenat được quy định trong bảng sau:

Hợp chất oxygenat, % thể tích	Mức, không lớn hơn	Phương pháp thử
Iso-propyl ancol	10,0	TCVN 7332 (ASTM D 4815)
Iso-butyl ancol	10,0	
Tert-butyl ancol	7,0	
Ete (có số nguyên tử C $\geq 5$ ) <sup>1)</sup>	15,0	
Ngoại trừ: MTBE (metyl tert-butyl ete)	10,0	
Metanol	KPH <sup>2)</sup>	
Keton	KPH <sup>2)</sup>	
Este	KPH <sup>2)</sup>	
<sup>1)</sup> Có nhiệt độ sôi $\leq 215$ °C <sup>2)</sup> KPH: Không phát hiện		

*Ant*

---